

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Tập 313**

**PHẨM HAI MƯƠI MỐT: BẢO LIÊN PHẬT QUANG**

Phẩm Kinh văn này không dài, hôm qua giảng đến “**Nhất nhất quang trung, xuất tam thập lục bá thiên ức Phật**”. Đây là bài kệ tán Phật thường hay đọc. “**Quang trung hóa Phật vô số ức**”, đoạn Kinh văn này chúng ta đã xem qua rồi, hôm nay tiếp tục xem đoạn dưới đây.

Kinh văn: “**Thân sắc tử kim, tướng hảo thù đặc**”. Câu này là nói đến thân tướng.

Xin xem đoạn tiếp theo.

Kinh văn: “**Nhất nhất chư Phật, hựu phóng bá thiên quang minh, phổ vi thập phương, thuyết vi diệu pháp. Như thị chư Phật, các các an lập, vô lượng chúng sanh, ư Phật chánh đạo**”.

Hai câu này là trung tâm của phẩm Kinh này, là phần khai thị quan trọng nhất. Chúng ta phải biết cách tu học như thế nào. Trước tiên chúng ta phải hiểu rõ, thế giới Tây Phương không những là cảnh giới của Hoa Nghiêm, thực tại mà nói, nơi đó là nơi tuyệt vời nhất trong cảnh giới Hoa Nghiêm. Chúng ta có thể nói nó là trung tâm của Hoa Nghiêm. Nếu đem Hoa Nghiêm ví như là Singapore, thì thế giới Cực Lạc chính là con đường Ô Trát, là khu vực tốt nhất. Thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, điểm này chúng ta không nên xem thường. Tất cả chúng sanh, cho dù là những người hạ hạ phẩm vãng sanh ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư Độ, thì sắc thân của họ là giống như Phật. Hay nói cách khác, bạn sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tướng tốt thù thắng, là thân tướng sắc tử kim, giống như tướng của Phật vậy. Đây là thế giới bình đẳng, điều này thù thắng chẳng có gì sánh bằng. Sau khi biết được rồi thì trong cuộc đời bạn nên chăm chỉ nỗ lực, hy vọng có thể trong đời này chắc chắn vãng sanh, không bỏ lỡ qua cơ duyên này. Nếu bỏ lỡ qua cơ duyên này thì vô cùng đáng tiếc, bởi vì trong Kinh Phật thường nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe*”. Đến khi nào bạn mới có lại được thân người để được nghe Phật pháp? Thật là khó nói. Trong cuộc đời này của chúng ta, khi đã mất thân rồi, muốn có lại thân người thật là khó vô cùng. Khó ở chỗ nào?

Chúng ta không cần nói gì khác, tiêu chuẩn thấp nhất ở trong Kinh Phật thường hay nói là ngũ giới thập thiện, vậy ngũ giới thập thiện của chúng ta có đạt được 80 điểm không? Nếu ngũ giới thập thiện của chúng ta đạt được 80 điểm, thì đời sau chắc chắn được lại thân người. Nếu như không được 80 điểm thì chắc chắn không được lại thân người. Nếu đạt được viên mãn, ngũ giới thập thiện của chúng ta có thể đạt được 100 điểm, thì chắc chắn là bạn sẽ sanh lên trời, vì điều kiện của trời Dục Giới bạn đã có đủ rồi. Cho nên bản thân chúng ta phải nên suy nghĩ, đời sau có thể được lại thân người hay không? Không cần đi hỏi người khác, bạn cứ bình tâm mà phản tỉnh, thì bản thân mình sẽ hiểu rất rõ ràng rất minh bạch. Nếu như chính mình tâm hạnh bất thiện, trái ngược với ngũ giới thập thiện, thì đời sau chúng ta nhất định sẽ đi vào tam ác đạo, bạn sẽ không có được thân người. Sự việc này không thể không nỗ lực, không thể không tư duy cẩn thận. Hiện nay việc tu hành, thực tại mà nói, khó khăn vô cùng. Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ tập khí của chúng ta quá nặng, khởi tâm động niệm đều là bất thiện, đều là trái ngược với tánh đức. Đây chính là nguyên nhân tại vì sao học Phật nhiều năm như vậy mà công phu vẫn chưa được đắc lực, phiền não tập khí thường xuyên hiện hành, ba nghiệp tạo tác thường là bất thiện. Những người không học Phật thì họ không biết, những người học Phật thì biết, nhưng họ sửa không được, bởi vì không có đủ khả năng khắc phục phiền não tập khí của chính mình. Chân tướng sự thật này cũng phải hiểu rõ ràng, minh bạch. Từ chỗ này phải biết đề cao cảnh giác, phải phát tâm chân thật sám hối, sửa đổi lỗi lầm của mình thì vẫn còn kịp. Phải sửa đổi từ khi nào? Từ ngay bây giờ phải bắt đầu sửa, việc này không thể do dự.

Ngạn ngữ thường nói: “*Đường xuống xuôi vàng, già trẻ vô số*”, chúng ta có biết được mình có thể sống được mấy năm? Nói là có thể sống được mấy năm thì thời gian này vẫn là còn dài. Bạn xem trong Kinh Tứ Thập Nhị Chương, Thế Tôn có nói mạng người được bao lâu? Phật hỏi các vị đệ tử, có vị trả lời chính xác: “*Mạng người trong khoảng hơi thở*”. Một hơi thở ra không hít vào thì đã sang đời thứ hai rồi. Đây là lời nói thật. Người thông minh thật sự, người giác ngộ thật sự thì nhất định phải nắm lấy thời gian. Thế gian này không có gì quý báu hơn thời gian, phải nắm lấy thời gian, một ngày cũng không thể bỏ qua, một ngày cũng không thể bỏ phí. Chúng ta có thời gian một ngày thì có thể sửa đổi lỗi lầm. Việc tu hành, cổ đại đức thường dạy bảo chúng ta, đó là không phân biệt Tông môn hay Giáo hạ, không phân biệt Hiển giáo hay Mật giáo, chúng ta biết những vị đại đức này đều là chư Phật Như Lai, Pháp thân Bồ-tát thị hiện, không phải là người thông thường. Các Ngài đã dạy cho chúng ta tu hành, điều quan trọng nhất

là tu từ căn bản. Thiền Tông rất coi trọng điều này, Giáo hạ cũng không ngoại lệ. Thông thường mà nói, tu từ căn bản thì phải là người thượng thượng căn. Câu nói này không sai. Người thượng thượng căn thì dễ, người trung và hạ căn thì rất khó. Thế nhưng thật sự hiểu được căn bản, thì người hạ hạ căn cũng phải có điểm nỗ lực. Vậy căn bản là gì? Căn bản là khởi tâm động niệm.

Các vị đại đức trong Tông môn thường nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Ý niệm khởi đó là tập khí. Chúng ta là phàm phu, tập khí từ vô thủy kiếp đến nay bất thành lìa khởi hiện hành, cho nên tập khí này đã trở thành hiện tượng tự nhiên, không có gì là lạ. Câu nói phía sau rất quan trọng: “*Chỉ sợ giác chậm*”. Ở phương diện này của pháp môn Tịnh Tông thù thắng hơn bất kỳ pháp môn nào, bất kỳ tông phái nào. Giác của Tịnh Tông chính là một câu Phật hiệu, ý niệm vừa khởi, đây là niệm thứ nhất, niệm thứ hai liền chuyển thành câu “A-di-đà Phật”. Đây chính là giác, không thể để cho vọng niệm tiếp tục khởi. Phải nhớ cho kỹ, tà niệm, ác niệm, niệm bất thiện đều là vọng niệm; thiện niệm, chánh niệm cũng là vọng niệm. Vì sao vậy? Vì trong tự tánh không có ý niệm, có niệm đều là vọng niệm. Vì vậy, bất luận là ý niệm gì, sau khi khởi lên thì niệm thứ hai phải trở về câu “A-di-đà Phật”. Dùng câu Phật hiệu này thay cho ý niệm đó. Chúng ta ngày nay vẫn còn là phàm phu, chánh niệm trong địa vị phàm phu gì? Trong Phật pháp Đại Tiểu Thừa nói đến Bát Chánh Đạo, chánh niệm ở trong Bát Chánh Đạo, cách nói chánh niệm này trong các tông phái, các pháp môn không giống nhau. Chánh niệm trong Tịnh Độ Tông của chúng ta chính là niệm Phật. Nhất hướng chuyên niệm chính là phương hướng mà Kinh Vô Lượng Thọ đã dạy cho chúng ta. Chuyên niệm A-di-đà Phật chính là chánh niệm hiện tiền. Pháp môn này là thù thắng hơn, phương tiện hơn bất kỳ pháp môn nào. Do vậy mới biết, câu Phật hiệu “A-di-đà Phật” này chính là đức hiệu tự tánh của chúng ta, niệm A-di-đà Phật chính là niệm chân như tự tánh của chúng ta.

Cổ đại đức của Tịnh Tông thường nói: “*Tự tánh Di-đà, duy tâm Tịnh Độ*”. Cho nên chúng ta chấp trì câu Phật hiệu này chính là niệm tự tánh, chính là niệm chân tâm. Nhất định phải hiểu đạo lý này. Cho nên, mỗi tiếng Phật hiệu là thức tỉnh cho chúng ta. Sau khi thức tỉnh, thật sự đã tỉnh ngộ rồi thì chính là minh tâm kiến tánh, cùng với đại triệt đại ngộ trong Tông môn là không khác nhau. Đạt được minh tâm kiến tánh, thuật ngữ ở trong Tịnh Độ Tông chúng ta gọi là lý nhất tâm bất loạn. Sự nhất tâm bất loạn là đạt được niệm Phật tam-muội. Sự niệm Phật tam-muội này, tam-muội chính là thiền định, dùng phương pháp niệm Phật này đạt được thiền định, đây là sự nhất tâm. Thiền định có thể đoạn kiến tư phiền não.

Thiền định này không phải là sự thiền định thông thường. Thiền định thông thường là nói Tứ Thiền Bát Định. Tứ Thiền Bát Định không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Bạn đạt được Tứ Thiền thì bạn sẽ sanh về cõi trời Sắc Giới. Bạn đạt được Tứ Không Định thì sẽ sanh lên trời Vô Sắc Giới. Tứ Thiền Bát Định là thiền định của thế gian. Thiền định của thế gian cùng với thiền định của Phật pháp không giống nhau ở chỗ nào? Thiền định của thế gian chỉ phục phiền não mà chưa đoạn được phiền não. Còn trong Phật pháp, thiền định trong Phật pháp Đại Thừa, bất luận là tu pháp môn nào, tông phái nào, họ có thể đoạn được phiền não, có thể khai trí huệ. Thiền định của thế gian chỉ phục phiền não mà không khai trí huệ, cho nên họ không ra khỏi lục đạo luân hồi. Bạn hiểu được đạo lý này thì bạn mới biết được sự thù thắng của việc chấp trì danh hiệu. Chúng ta nên xem việc chấp trì danh hiệu là một việc lớn duy nhất trong cuộc đời này mà chúng ta phải làm. Cổ nhân nói trong nhị lục thời, đó chính là từ sáng sớm đến tối không gián đoạn, trong tâm bạn chỉ có A-di-đà Phật. Ngoài A-di-đà Phật ra thì chẳng có một ý niệm nào khác. Không có ác niệm, cũng không có thiện niệm, thì công phu của bạn mới được đắc lực. Bạn làm như vậy thì chắc chắn sẽ được vãng sanh.

Điều tối kỵ của người niệm Phật là xen tạp. Ta đang niệm câu Phật hiệu này, trong tâm vẫn còn xen tạp vô số vọng niệm. Những vọng niệm này, thiện niệm cũng như ác niệm, nói tóm lại đều là xen tạp vọng niệm. Xen tạp vọng niệm thì phá hoại chánh niệm của chúng ta, thì công phu không đắc lực. Cho nên các bạn có rất nhiều vấn đề đến hỏi tôi, tôi đều lắc đầu. Tại sao vậy? Vì không thật lòng, không biết được niệm Phật là quan trọng. Bạn đến hỏi tôi toàn bộ là vọng tưởng, sai rồi. Nghi vấn của bạn, bạn có hỏi ba trăm năm cũng hỏi không hết, càng hỏi thì càng nhiều. Người thật lòng thật sự thì không cần hỏi, vì hết thấy ý niệm bạn đều đã buông xuống rồi. Thậm chí giảng những vấn đề ở trong Kinh cho bạn nhưng bạn cũng không hỏi, thì bạn mới có thể đạt được tam-muội, bạn mới có thể khai ngộ. Sau khi ngộ rồi thì hết thấy các vấn đề bạn đều thông suốt, vì đã khai ngộ rồi, không cần đi hỏi người khác, tự mình đã hiểu được tất cả. Cho nên, chỉ cần bạn đạt được niệm Phật tam-muội. Chúng ta dùng pháp môn niệm Phật để được định, cho nên gọi là niệm Phật tam-muội. Chỉ cần bạn thật sự có chỗ ngộ, thì thật sự mở rộng Kinh điển là vô lượng nghĩa. Khi triển khai Kinh điển mà không hiểu thì bạn vẫn chưa khai ngộ. Chưa khai ngộ cũng không sao, bạn hãy tiếp tục đọc Kinh.

Nói cho quý vị biết, **đọc Kinh cũng là niệm Phật**. Phương pháp niệm Phật có rất nhiều, đọc Kinh cũng là niệm Phật. Đọc Kinh là niệm Phật gì? Đọc Kinh

là niệm Phật của tự tánh. Bản thể của tất cả chư Phật chính là Phật của tự tánh. Tâm thanh tịnh của tự tánh thì không xen tạp một vọng niệm nào. **Độc Kinh đích thực là tu định.** Tôi đã nhiều lần chia sẻ với quý vị, bạn phải biết đọc Kinh, đọc Kinh là một lần hoàn thành tam học giới định huệ. Đọc Kinh là giới học, bạn nên y theo quy củ mà đọc. Y theo quy củ chính là trì giới. Dùng tâm chân thành, tâm cung kính để đọc Kinh, lúc đọc Kinh, từ “như thị ngã văn” đến “tín thọ phụng hành”, mỗi một chữ đọc không sai, không đọc lẫn lộn câu nào, một chút vọng niệm cũng không có thì không khác với Phật. Không để xen tạp vọng tưởng. Không xen tạp vọng tưởng chính là tu định. Đọc một cách rõ ràng, một cách thông suốt không đọc sai chữ nào, không đọc lẫn lộn, đây chính là tu huệ. Cho nên một lần hoàn thành tu giới định huệ tam học. Tối kỵ nhất là xen tạp. Xen tạp điều gì? Đọc câu này xong liền nghĩ ý nghĩa của nó là gì, vậy là xong rồi. Tam học giới định huệ của bạn đã bị phá hỏng rồi, liền trở thành việc đọc sách trong trường học của thế gian. Sợ nhất là việc khởi vọng tưởng. Có khi bạn đang đọc Kinh thì tự bản thân mình biết được ý nghĩa của nó. Lúc đó thì phải làm sao? Tự mình biết được ý nghĩa thì cũng không nên để ý đến nó, không cần quan tâm đến nó, cứ tiếp tục mà đọc. Tuyệt đối không nên sợ quên mất. Ý nghĩa của Kinh đang hiện ra liền nhanh chóng đi ghi chép lại, sợ quên mất là bạn đã sai rồi. Bạn cứ mặc kệ không để ý đến nó. Tại sao vậy? Vì đọc một lần tại chỗ đó thì có chỗ ngộ một lần, tương lai bạn đọc lần thứ hai, lần thứ ba, mỗi lần đọc đều có chỗ ngộ, không cần ghi chép lại. Phải chú ý ở chỗ này thì bạn mới biết cách đọc Kinh.

Mỗi lần chúng ta đọc Kinh, tốc độ không nhanh không chậm, âm thanh lớn hay nhỏ, tốc độ nhanh hay chậm là tùy thuộc vào sở thích của mình là được, không nhất định phải học theo người khác. Tại sao vậy? Vì căn tánh của mỗi người chúng ta đều không giống nhau, nhất định phải đọc đến khi bản thân mình, như chúng tôi thường nói, là tâm bình khí hòa, toàn thân thoải mái tức là được thọ dụng. Sự chỉ dạy của Phật pháp thường nói đến khế cơ khế lý. Khế cơ là căn tánh của mỗi chúng ta, không phải nói người khác, phải thích hợp với mình mới được. Thích hợp với họ thì chưa chắc thích hợp với ta, thích hợp với ta thì chưa chắc thích hợp với họ. Căn tánh của mỗi người không giống nhau. **Độc thâm cũng được, đọc ra tiếng cũng được. Thông thường khi đọc Kinh là đọc ra tiếng, khi đọc ra tiếng thì mỗi chữ mỗi câu phải đọc cho rõ ràng mạch lạc.** Tại sao vậy? Việc đọc ra tiếng là lợi tha, khiến cho người khác sau khi nghe rồi sẽ giác ngộ. Nếu như đọc thâm thì chỉ có mình được thọ dụng. Đọc thâm thì quý thân cũng được thọ dụng, người thông thường chúng ta thì không được. Người

thông thường thì phiền não tập khí rất nặng, thân tâm chúng ta nếu như có sự động tâm rất nhỏ, người thông thường không thể phát hiện ra, nhưng quỷ thần thì biết được. Chúng ta đọc thầm họ cũng có thể nghe được.

Chúng ta đọc được ở trong Lục Tổ Đàn Kinh, nhân duyên học Phật của Đại Sư Huệ Năng cũng rất ngẫu nhiên. Ngài lên núi đốn củi mang vào thành để bán. Sau khi bán xong, Ngài dùng tiền mua ít đồ dùng mang về nhà, liền nghe có người đang đọc Kinh Kim Cang. Ngài đứng bên ngoài cửa sổ nghe, nghe người ta đọc đến câu “*ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*”, Ngài liền rung động. Thế là Ngài đi vào bên trong tìm người đọc Kinh hỏi: “*Ông đọc Kinh gì vậy?*”. Nhân duyên học Phật của Ngài bắt đầu từ chỗ này. Khi đọc Kinh lớn tiếng, thì bạn có thể gặp được người như Đại Sư Huệ Năng. Cho nên khi đọc Kinh, bạn nên đọc từng chữ từng câu cho rõ ràng, giọng đọc phải cảm xúc thì người ta nghe rồi mới thích, điều này có tự lợi, lợi tha.

Học Phật phải biết học điều gì? Học Phật là gì? Phải nên hiểu cho rõ ràng, thông suốt. Phật chính là chân như bản tánh của chính mình, thì Phật mới thật sự là của chính mình. Trong Tông môn có nói “*bản lai diện mục trước khi cha mẹ sanh ra*”, trong Phật pháp thì nói mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai. Danh hiệu này quá nhiều quá nhiều. Kinh Vạn Phật Danh chính là Thích Ca Mâu Ni Phật lược thuyết, trong Kinh này có hơn mười hai ngàn danh hiệu Phật. Danh hiệu này là quá nhiều. Thực tại mà nói, phẩm Danh Hiệu trong Kinh Hoa Nghiêm nói danh hiệu Phật có rất nhiều, vô lượng vô biên danh hiệu, là tánh đức của tự tánh của chính mình. Bạn có nhiều đức năng như vậy, vô lượng vô biên đức năng, nói không hết. Cho nên thấy là chân tâm của chính mình, danh hiệu của đức tánh. Danh hiệu của Bồ-tát và A-la-hán cũng là vô lượng vô biên, là danh hiệu tu đức của chính mình, không phải là của người khác. Nói một cách tổng quát, cổ đại đức thường nói, quay về tự tánh thì bạn có được thọ dụng, bạn mới hiểu được từng danh hiệu Phật, từng danh hiệu Bồ-tát, bản thân mình đều được thọ dụng. Tại sao vậy? Vì đề khởi lên được tánh đức, tu đức của chính mình, khiến cho mình niệm niệm đều tương ứng với tánh đức và tu đức. Công phu này rất tuyệt vời. Điều này trong Tông môn thường nói là lãnh hội, là biết cách tu, thì sự tiến bộ rất nhanh.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử là đại biểu cho người biết tu hành. Khi thấy sắc, nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, Ngài đều có thể quy về tự tánh, nên người này được gọi là Thiện Tài. Vậy Thiện Tài là bao gồm nam nữ, già trẻ người sơ học chúng ta, chỉ cần bạn biết tu thì tất cả được

gọi là Thiện Tài. Vì sao gọi bằng cái tên này vậy? Thiện là nói thiện căn, Tài là nói phước đức, là người này có thiện căn, có phước đức, có thể tiếp nhận được Phật pháp Đại Thừa. Bạn đã biết dụng công, bạn đã dụng công đúng như pháp, trong cuộc đời này của bạn nhất định sẽ thành tựu viên mãn. Bạn phải biết cách tu. Không thể không nghe Kinh. Không những phải nghe, mà nên nghe nhiều, hằng ngày phải huân tập. Tại sao vậy? Vì chúng ta đối với lý luận giáo nghĩa còn mơ hồ chưa thông suốt. Bởi vì còn mơ hồ chưa thông suốt, cho nên bạn mới có nghi hoặc, mới có vọng niệm. Bạn thật sự đã hiểu rõ ràng, thông suốt rồi, thì vọng niệm của bạn không còn nữa, nghi hoặc cũng không còn nữa, vọng tưởng cũng không còn nữa, tâm bạn đã định rồi. Đến lúc đó bạn có thể không nghe Kinh nhưng không thể không đọc Kinh. Phải nhớ đọc Kinh, như tôi vừa mới nói, đọc Kinh là một lần hoàn thành giới định huệ, đây là sự tu hành thật sự. Cho nên Bồ-tát đọc Kinh thì tuyệt đối không có nghĩ đến nghĩa của Kinh. Cách tu hành này trong Kinh Bát Nhã gọi là tu căn bản trí. Căn bản trí, mọi người đều biết, Bát Nhã vô tri. Vô tri là căn bản trí, nó khởi tác dụng là điều gì cũng biết. Hay nói cách khác, mỗi ngày khi chúng ta đọc Kinh, thật sự không khởi lên một ý niệm nào, đó là vô tri. Đến khi bạn khởi tác dụng, tác dụng là vô lượng vô biên, áp dụng trong cuộc sống, áp dụng trong công việc, áp dụng trong việc đối người, tiếp vật, trí huệ của bạn đã hiện bày ra, điều này gọi là điều gì cũng biết. Thí dụ như có người đến thỉnh giáo ý nghĩa Kinh điển với bạn, người ta vừa hỏi thì bạn liền sanh ra vô lượng nghĩa. Đương nhiên bạn không thể nói với họ vô lượng nghĩa, vì nói cũng phí công, bạn phải quán căn cơ, xem trình độ của họ như thế nào, đem cái ý nghĩa nào trong vô lượng nghĩa đó mà hiện tại họ có thọ dụng nhất giảng cho họ nghe ý nghĩa đó. Họ nghe rồi thì được thọ dụng, họ liền giác ngộ, liền được lợi ích, liền sanh tâm hoan hỷ. Cho nên vì người diễn nói, bạn phải nhớ kỹ, vì người chứ không phải vì chính mình. Vì người thì bạn phải quan sát căn tánh của họ, trình độ của họ, hiện tại họ đang cần. Điều này quan trọng nhất, đây chính là thuộc về hậu đắc trí. Hậu đắc trí là ứng dụng của trí huệ, ứng dụng là sống. Những câu này ở trong Kinh, trước tiên Phật nói rõ với chúng ta chân tướng sự thật của thế giới Tây Phương Cực Lạc, khiến cho chúng ta sanh lòng ngưỡng mộ vô hạn, khao khát muốn nhanh chóng sanh về thế giới Cực Lạc để gặp A-di-đà Phật.

Câu kế tiếp là “**Hóa Phật phóng quang**”. Đây là quang trung hóa Phật, mỗi một vị Phật lại phóng vô lượng quang minh. Phân tích lược của Kinh văn, ý nghĩa này rất sâu xa. Trong quang minh lại hóa ra Bồ-tát, giống như Bồ-tát Quán Thế

Âm có 32 ứng hóa thân vậy. Tại chỗ này nói hóa Phật, hóa Bồ-tát, quý vị nhất định phải hiểu rõ, khi Phật và Bồ-tát ứng hóa thị hiện ra tướng gì? Không nhất định là 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Bởi vì trong quang minh hóa Phật, vị Phật này lại phóng quang, trong quang minh lại hóa vô lượng Bồ-tát, không phải là theo ý của mình, bản thân mình không có ý, bản thân mình xác thực không có khởi tâm động niệm. Nếu như bản thân mình có khởi tâm động niệm là sai rồi, đó là phàm phu, sự biến hóa đó là có giới hạn. Người cõi trời trong lục đạo của chúng ta thì có khả năng này, là có giới hạn, không phải vô hạn. Đây là tánh đức. Tánh đức là vô hạn. Cuối cùng là ứng ra hình tướng như thế nào? “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”, đó là trong Kinh Lăng Nghiêm đã nói. Không phải là tùy theo tâm của Phật Bồ-tát mà là theo tâm chúng sanh, chúng sanh thích thân tướng gì thì Phật Bồ-tát liền hiện ra tướng đó, hiện tướng rất tự nhiên. Nhất định phải ghi nhớ, xưa nay các Ngài không có khởi tâm động niệm, các Ngài hiện tướng rất tự nhiên. Vì chúng sanh mà thuyết pháp cũng là thuyết pháp một cách tự nhiên, cũng không có ý nghĩ. Ta xem thử căn tánh của mọi người, nên thuyết cho mọi người pháp gì, đó là phàm phu, là hoàn toàn rơi vào trong ý thức rồi. Pháp vốn là như vậy, hiển thị ra vạn đức vạn năng của tự tánh, là thị hiện ra già trẻ, gái trai, các ngành các nghề. Phật thị hiện ra là hoàn toàn vì lợi ích chúng sanh, bản thân Ngài đã tu hành viên mãn rồi, hoàn toàn là vì chúng sanh. Vì chúng sanh cũng vừa là vì chính mình, đó là Bồ-tát. Tại sao vậy? Pháp thân Bồ-tát các Ngài vẫn còn mấy phẩm vô minh chưa đoạn hết, các Ngài ở trong mười pháp giới có năng lực này, Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát cũng có năng lực này: tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng. Các Ngài giúp đỡ tất cả chúng sanh nhưng vẫn phải nâng cao cảnh giới của chính mình, đây chính là Bồ-tát hóa thân. Trong tâm phàm phu của chúng ta, chúng ta hoàn toàn không có cách nào để phân biệt hóa thân nào của Phật, hóa thân nào của Bồ-tát. Bồ-tát có khả năng phân biệt hay không? Bồ-tát cũng không có khả năng phân biệt, Phật thì có khả năng phân biệt. Tại sao vậy? Vì Bồ-tát thì không biết cảnh giới của Phật, Phật thì biết cảnh giới của Bồ-tát, bậc cao thì biết được bậc thấp, bậc thấp thì không biết được bậc cao. Cho nên chúng ta nên biết, tất cả chúng sanh ở trong sáu nẻo, ở trong đó không biết là có bao nhiêu vị Phật, có bao nhiêu vị Bồ-tát. Cho nên nghĩ đến chỗ này, thì phàm phu tu hành thật là khó khăn, thường hay đắc tội với Phật Bồ-tát mà bản thân mình hoàn toàn không biết.

Sự thị hiện của Phật Bồ-tát, các bạn tỉ mỉ đọc Kinh Hoa Nghiêm thì sẽ biết. Bạn xem thử 53 tham vấn trong Kinh Hoa Nghiêm, 53 vị thiện tri thức đều là thị

hiện của chư Phật Bồ-tát. Tuyệt đối không thể xem tỳ-kheo Đức Vân là Sơ Trụ Bồ-tát, tỳ-kheo Hải Vân là Nhị Trụ Bồ-tát, tỳ-kheo Diệu Trụ là Tam Trụ Bồ-tát, nếu như bạn nghĩ như vậy thì hoàn toàn sai rồi. Các Ngài hiện cái tướng đó, nhưng trên thực tế là tất cả các Ngài đều là quả vị cứu cánh thành Phật viên mãn mà thị hiện ra. Các Ngài thị hiện ra thân tướng đó, bên trong có dụng ý rất sâu sắc. Thiện Tài Đồng Tử đến tham phỏng Ngài Đức Vân, thì Thiện Tài Đồng Tử đã chứng được Sơ Trụ, thấy được Ngài Đức Vân thì chứng được địa vị Sơ Trụ. Từ Sơ Trụ lại hướng lên trên, gặp được Ngài Hải Vân thì chứng được địa vị Nhị Trụ, ý nghĩa là như vậy. Đến Đệ Thất Hồi Hướng là Quán Thế Âm Bồ-tát, Thiện Tài Đồng Tử tham phỏng Quán Thế Âm Bồ-tát, thì địa vị của Ngài là Đệ Thất Hồi Hướng Bồ-tát. Hay nói cách khác, bạn tham học với người nào, người đó ở địa vị gì thì bạn liền khế nhập vào cảnh giới của người đó, bạn liền chứng được quả vị giống như của họ vậy. Chúng ta không thể không biết điều này. Trong Kinh nói là ý nghĩa của biểu pháp, chúng ta ngày nay học Phật không thể khế nhập, nguyên nhân là ở chỗ nào? Do phiền não tập khí quá nặng, ngạn ngữ thường nói “nghiệp chướng quá nặng”. Điều này là thật, không phải là giả. Cho nên, học Phật, điều đầu tiên là phải tiêu nghiệp chướng. Tứ hoàng thệ nguyện là con đường tu hành chứng quả mà tất cả chư Phật Bồ-tát đã đi, không thể vượt ra khỏi trình tự này. Bạn xem câu đầu tiên là dạy cho bạn phát nguyện gì? Phát đại nguyện độ chúng sanh, “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. Nếu bạn quả nhiên có đại nguyện này thì bạn có còn hại chúng sanh hay không? Bạn có còn chướng ngại chúng sanh hay không? Không thể có chuyện này. Mỗi ngày chúng ta đọc bài kệ này, đọc bốn câu kệ này, tâm chúng ta chưa phát ra được, đây chính là có nghiệp chướng cản trở nên tâm của bạn chưa phát ra được. Cái tâm này thật sự phát ra được, thì bạn bắt đầu tu hành, nguyện này sẽ dẫn dắt bạn tu hành, nguyện ở phía trước dẫn đường.

Tu hành phải bắt đầu từ chỗ nào? Từ chỗ đoạn phiền não, “*phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*”, hay nói cách khác, bạn phải sửa khuyết điểm, phải sửa tập khí. Chúng ta ngày nay, thực tại mà nói, là quá khó sửa. Tại sao lại khó như vậy? Từ nhỏ chưa có học qua, cho nên trong việc này, chúng ta không có cách nào so với cổ nhân, các Ngài đã học từ nhỏ. Học điều gì? Là học làm người, họ đã tiếp nhận sự giáo dục đó. Chúng ta từ nhỏ đến hiện nay không có người dạy. Chương trình tu học, trong những năm gần đây ở Cư Sĩ Lâm đã dạy cho các em nhỏ học Đệ Tử Quy. Bắt đầu học từ Đệ Tử Quy. Ngày xưa, mọi người đều đã học qua, cho nên họ tu thập thiện không khó, trì giới cũng không khó. Từ nhỏ họ đã biết giữ phép tắc, tư tưởng kiến giải thì thuần chánh, lời nói việc làm đều là hợp với quy củ. Vì

từ nhỏ đã được dạy dỗ rồi, cho nên khi tiếp xúc với Phật pháp, trong Phật pháp nói đến giới luật thì họ chẳng có chút khó khăn nào, họ dễ dàng làm được. Chúng ta ngày nay khó ở chỗ nào? Khó là từ nhỏ chúng ta chưa có học qua, hiện tại thì toàn thân đã có nhiều khuyết điểm.

Khuyết điểm nghiêm trọng nhất là tạo khẩu nghiệp.

Trước đây thầy Lý đã dạy chúng tôi, thầy Lý thường nói, công đức đã tu tập của các bạn mỗi ngày đều từ nơi miệng mà chảy ra hết. Phật pháp có nói đến chữ lậu, chính là từ cái lỗ rất to này mà chảy ra. Thích phê bình người khác, thích nói lỗi người khác, đây thật sự gọi là hữu lậu, hết thấy công đức bạn đã tu tập hoàn toàn chảy mất hết. Nói lỗi của người khác là lỗi lầm lớn nhất, là lỗi lầm nghiêm trọng nhất. Bạn nghĩ xem tại sao vậy? Từ bản thân của bạn mà nói, là tâm của bạn không thanh tịnh. Chúng ta nói Bồ-đề tâm, bạn không có tâm chân thành, tâm của bạn là giả dối, bạn không có tâm thanh tịnh, tâm của bạn bị nhiễm ô, bạn không có tâm bình đẳng, tâm của bạn có cao thấp, đều cho là bản thân mình thì đúng, người khác thì sai, vậy là không có tâm bình đẳng. Không có chánh giác thì bạn ngu si. Bạn không có từ bi thì bạn sẽ tự tư tự lợi. Cho nên từ nơi khẩu nghiệp thì biết được bạn hoàn toàn là vọng tưởng phân biệt chấp trước, bạn không tương ưng với Bồ-đề tâm. Không tương ưng với Bồ-đề tâm thì chính là không tương ưng với toàn bộ Phật pháp Đại Thừa, với bất cứ pháp môn nào trong Phật pháp Đại Thừa bạn cũng sẽ không thành tựu. Theo pháp thế gian mà nói, cái miệng là cửa của họa và phước. Thích phê bình người khác, có ý hay vô ý kết oán thù với người ta. Đã kết oán thù rồi thì không sớm thì muộn bạn sẽ gặp sự báo thù. Nhân quả thông ba đời. Bạn thích phê bình người ta thì người ta cũng phê bình bạn, quả báo là như vậy, bạn làm sao mà tránh khỏi được. Đây là từ bản thân của bạn đã phá hoại đức hạnh của chính bạn, tự bản thân bạn đã phá hoại công phu tu hành của mình.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư có nói một câu trong Tịnh Ngữ, tôi có ấn tượng sâu sắc vô cùng, Ngài nói các đồng tu Tịnh Tông chúng ta nếu như ba năm không nói chuyện thì khẩu nghiệp của bạn thanh tịnh. Cho nên người thích nói lỗi của người khác thì công đức đều chảy ra hết, bạn không thể không biết. Nếu như đối với thế gian này, đối với chúng sanh đặc biệt là thời đại này hiện nay, bạn tạo nghiệp đều là nghiệp địa ngục. Tại sao vậy? Vì xã hội này hiện nay, các bạn biết được là động loạn bất an, đây là thời đại thiên hạ động loạn. Sự động loạn này là do ai tạo ra? Là do những người thích nói lỗi của người khác tạo ra. Bạn mỗi ngày phê bình

người khác, mỗi ngày nói người này không đúng, người kia không đúng, bạn đang ở đó gây sự bất hòa, bạn đang ở đó tạo nhiều điều mâu thuẫn, bạn đang ở đó gây ra điều đối lập. Bạn chính là người phá hoại sự an định của xã hội, phá hoại sự hòa bình của thế giới, bạn làm cho tất cả chúng sanh trên toàn thế giới đều phải chịu khổ chịu nạn. Mỗi ngày bạn phê bình người này, bạn phê bình người kia, bạn đã tạo tội rồi. Bạn nói người ta cũng đang phê bình. Không sai! Người ta cũng phê bình cho nên thế giới mới có ngày tận thế.

A Di Đà Phật!

*Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ*